

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (Đoạn từ đốc cùi chỏ qua TTHC Huyện Bù Gia Mập tới giáp QL14C).

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 161/TTr-SGTVT ngày 02/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (Đoạn từ dốc cùi chó qua TTHC Huyện Bù Gia Mập tới giáp QL14C), với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (Đoạn từ dốc cùi chó qua TTHC Huyện Bù Gia Mập tới giáp QL14C).
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của huyện, nâng cao hiệu quả thông hành của toàn tuyến do bề rộng mặt đường được nâng cấp, mở rộng đồng bộ, nâng cao hiệu quả đầu tư do tiết kiệm được chi phí đầu tư trong thời điểm có thể tận dụng nền mặt đường cũ, góp phần giảm giá thành vận tải trong quá trình giao lưu kinh tế giữa các khu vực dự án đi qua, nâng cao đời sống, trình độ dân trí và phát triển giáo dục cho đồng bào các dân tộc trong vùng, có tính lan tỏa nhằm thu hút đầu tư tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

4.2. Quy mô, phương án đầu tư xây dựng:

a) Quy mô:

- Tổng chiều dài tuyến: 9.095,07 m. Trong đó:

+ Đoạn 1: Từ Km119+253,41 - Km123+93,41, dài 3.840m (Từ khu vực cầu Thác Mệ đến đầu đoạn nắn tuyến khu vực cầu Đakson);

+ Đoạn 2: Từ Km124+427,34 - 129+682,41, dài 5.255,07m (Từ cuối đoạn nắn tuyến khu vực cầu Đakson đến cầu Phú Nghĩa).

- Bề rộng mặt cắt ngang:

+ Các đoạn từ: Km119+253,41 - Km121+415,39; Km121+707,34 - Km123+93,41; Km129+501,77 - Km129+682,41.

+ Đoạn từ: Km121+415,39- Km121+707,34.

* Bề rộng mặt đường:	6m.
* Bề rộng lề đường phải tuyến:	1m.
* Bề rộng lề đường trái tuyến:	0,5m.
* Bề rộng nền đường tối thiểu:	7,5m.

+ Đoạn từ: Km124+427,34 - Km125+885,85.

* Bề rộng mặt đường:	12m.
* Bề rộng lề đường:	1,5m x 2 bên=3m.
* Bề rộng nền đường tối thiểu:	15m.

+ Riêng đoạn đi qua Trung tâm hành chính huyện Bù Gia Mập, mặt cắt ngang như sau:

* Bề rộng mặt đường:	10m x 2 bên = 20m.
* Bề rộng DPC:	3m.
* Bề rộng vỉa hè :	5,0m x 2 bên=10m.
* Bề rộng nền đường:	33m.

- Độ dốc ngang mặt đường: Theo hiện trạng.



- Độ dốc ngang lề đường: 4%.
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
- Thoát nước ngang: Xây dựng hệ thống cống ngang nhằm đảm bảo khả năng thoát nước của nền đường bằng cống BTCT.
- Thoát nước dọc: Bằng cống tròn BTCT, mương xây gia cố đá hộc, mương đất, giao cắt với các đường nhánh bằng cống bê tông đầy đan BTCT và tận dụng hệ thống thoát nước hiện hữu.
- Hệ thống báo hiệu giao thông, cọc tiêu, sơn đường theo tiêu chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

b) Phương án xây dựng: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 145/SGTVT-HTGT ngày 02/12/2021.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nhật Minh. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tấn Phước.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 92.000m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế:

- Loại công trình: Đường giao thông.

- Nhóm: Nhóm B.

- Cấp công trình: Cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Phân đường:

- Tiêu chuẩn khảo sát:

+ Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.

+ Quy trình khảo sát xây dựng – Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987.

+ Quy trình trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung TCVN 9398:2012.

+ Quy trình khảo sát và tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013.

- Tiêu chuẩn thiết kế:

+ Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.

- + Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.
- + Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô 22TCN 273-01.
- + Quy trình thiết kế cầu công theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế công trên đường ô tô) 22TCN 18 -79.
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:
 - + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447- 2012.
 - + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436: 2012.
 - + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857: 2011.
 - + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859: 2011.
 - + Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Mặt đường BTN nóng TCVN 8819: 2011.
 - + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.
 - + Các quy trình, tiêu chuẩn liên quan.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 80.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	64.784.338.769 đồng
- Chi quản lý dự án:	4.951.072.000 đồng
- Chi quản lý dự án:	1.295.097.827 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.371.705.129 đồng
- Chi phí khác:	950.968.020 đồng
- Chi phí dự phòng:	3.646.818.255 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Chủ đầu tư tổ chức GPMB theo quy định.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 145/SGTVT-HTGT ngày 21/11/2021.

(*Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 140/SGTVT-HTGT ngày 02/12/2021*)



Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh là Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư; Đơn vị tư vấn lập BCNCKT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT_(Tri-GT) 6

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh